

Đề bài:

Cảm nhận của em sau khi
đọc bài

“Thái sư Trần Thủ Độ”

(trích Đại Việt sử ký toàn thư)

của Ngô Sĩ Liên.

Bài làm

Bài *Thái sư Trần Thủ Độ* là một bài bình phẩm nhân vật lịch sử rất đặc sắc của Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt sử kí toàn thư*. Nhân cách cao đẹp của Trần Thủ Độ để lại bao ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn của con người Việt Nam hơn 700 năm qua.

Mấy dòng đầu ghi rõ ngày, tháng, năm xảy ra sự kiện: Giáp Tí, năm thứ 1264, năm thứ 7 niên hiệu Thiên Long đời vua Trần Thánh Tông, mùa xuân, tháng giêng. Trần Thủ Độ mất thọ 71 tuổi. Ông được vua truy tặng “Thượng phụng Thái sư Trung Vũ đại vương”. Thượng phụ: cha vua; Thái sư là thầy của vua; Thượng phụ Thái sư là danh hiệu, tước hiệu cao quý tốt bậc của thời phong kiến.

Đoạn văn thứ hai đánh giá phẩm chất, công lao, uy quyền của Trần Thủ Độ:

- Không có học vấn nhưng tài lược hơn người.
- Từng làm quan dưới thời Lí và được mọi người suy tôn.
- Nhờ mưu trí của Trần Thủ Độ mà họ Trần giành được ngôi báu từ tay nhà Lí: “Thái Tông lấy được thiên hạ”.
- Uy quyền của ông “hơn cả vua” cho nên nhà nước phải nhờ cậy.

Đoạn văn thể hiện một lối viết tinh chắc, vừa nêu bật sự kiện vừa biểu lộ khen, chê, đánh giá.

Phần thứ hai nêu bốn sự việc rất điển hình để khẳng định và ca ngợi nhân cách trung thực, cương trực và lòng chí công của Trần Thủ Độ. Sự kiện nào cũng đầy kịch tính.

Vị quan đàn hoặc về việc “Trần Thủ Độ quyền hơn cả vua”..., ta cứ ngỡ người ấy sẽ bị Trần Thủ Độ báo thù và chém đầu. Nhưng ông ta đã rõ: “Đúng như lời người ấy nói”, rồi ông còn thương tiền lựa cho anh ta. Vì anh ta là người trung thực, dám nói lên một sự thực, dám dũng cảm đàn hặc trước mặt vua về sự “lộng quyền” của vị Thái sư”. Câu nói và hành động của vị Thái sư thể hiện một nhân cách lớn: trung thực coi trọng sự thực, đánh giá cao công của người đàn hặc.

– Sự việc thứ hai là người quân hiệu không có Linh Từ Quốc Mẫu (vợ Trần Thủ Độ) ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm. Khi vợ khóc và nói là bị bọn quân kiệu “khinh nhờn”, Trần Thủ Độ giận, sai đi bắt. Anh ta chắc là mình phải chết. Nhưng sau khi nghe anh ta đem sự thực trả lời điều “vấn hỏi”: của mình, Thái sư đã hết lời khen: “Người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa?”. Rồi ông lấy tiền vàng lựa thưởng cho người quân hiệu. Sự việc đó cho thấy Trần Thủ Độ là một người trung thực, cương trực,

giữ gìn và tôn trọng các luật lệ chung của phép nước. Cách hành xử ấy rất đáng làm gương cho những người quyền quý trong xã hội, cho các quan trong triều.

– Sự việc thứ ba thật bất ngờ và thú vị. Một người xin được làm câu đương được vợ quan thái sư xin cho anh ta chắc mẫm sự chạy chọt của mình chắc ăn trăm phần trăm. Nhưng khi nghe Trần Thủ Độ nói là “chỉ chặt một ngón chân” thì anh ta “kêu van xin thôi”, hồi lâu mới được tha. Tưởng xin làm câu đương để có một chút danh phận giữa chốn đình trung mà kiếm chút lộc, ai ngờ chuốc lấy tai họa! Câu chuyện diễn ra như một màn bi hài kịch. Cách chúng ta hơn bảy thế kỉ, Trần Thủ Độ là người kiên quyết nhất chống tiêu cực: chống chạy chức, chạy quyền. Sau vụ xin làm câu đương của người nọ, “từ đấy không ai dám đến nhà (Quốc Mẫu) thăm riêng nữa”.

Có lẽ nhân chuyện này mà dân gian mới có lời vè:

*“Câu đương ăn nhận gì đâu,
Ngón chân bị chặt thì đau vô cùng!”.*

Hay:

*“Câu đương ăn nhận gì đâu,
Ngón chân bị chặt từ sau xin chừa!”.*

Câu đương mà giải nghĩa là: chức quan nhỏ, lo liệu công việc trong thôn xã, là không đúng. Câu đương: người chức dịch trong làng, giữ việc bắt bớ giải tống (Chú thích của “Đại Việt sử kí toàn thư” – in lần thứ hai).

– Sự việc thứ tư cho thấy Trần Thủ Độ rất chí công, đặt quyền lợi triều đình, quốc gia lên trên hết. Vua Thái Tông muốn cho An Quốc làm tướng (Tể tướng), nhưng Thái sư đã nói:

– “An Quốc là anh thần, nếu là người hiền thì thần xin nghỉ việc, còn như cho thần là hiền như An Quốc thì không nên cử An Quốc. Nếu anh em cùng là tướng (Tể tướng) thì việc trong triều đình sẽ ra sao?”

Tình anh em là trọng, nhưng chuyện đại sự quốc gia còn trọng hơn. Người hiền (có đức độ tài năng hơn người) là tiêu chuẩn được giao phó trọng trách của nhà nước. Câu nói của Trần Thủ Độ đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Phần thứ ba là lời bình tổng quát về nhân vật lịch sử Trần Thủ Độ, ý nào cũng đúng đắn và sâu sắc.

Thái sư là một con người tận trung với nước, tận hiếu với dân, với sự nghiệp đế vương của họ Trần “phạm công việc không việc gì là không để ý”.

Công lao của ông vô cùng to lớn “giúp nên nghiệp vương, giữ được tiếng tốt cho đến chết”. Ông đã có tài mưu lược tìm ra mọi cách để giành ngôi báu từ tay nhà Lí qua tay nhà Trần. Trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên – Mông lần thứ nhất, ông là trụ cột của Triều đình và quốc gia Đại Việt. Câu nói nổi tiếng của ông mãi mãi là khí phách của người anh hùng, biểu tượng cho hào khí Đông A: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin Bệ hạ đừng lo!”. Lòng yêu nước, tính trung thực, cương trực, và đức chí công của ông vằng vặc như ánh sao băng, được hậu thế ngưỡng mộ.

Khi ông còn sống đã lập sinh từ. Vua Trần Thái Tông có làm bài văn vương triều nhà Trần. Ngô Sĩ Liên đã dành những lời tốt đẹp nhất, nêu những sự kiện lịch sử hùng hồn nhất làm sống dậy công đức vô cùng to lớn của vị Thái sư. Bài bình luận này có giá trị và ý nghĩa như một tượng đài kì vĩ.

(Theo Kiến thức cơ bản Ngữ văn 10. Sđd, tr. 105)